

Số: /BC-SKHĐT
Giải trình làm rõ về chủ trương
đầu tư một số dự án thông qua
HĐND tháng 9/2021

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2021

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách và trên cơ sở ý kiến giải trình của đơn vị lập báo cáo đề xuất, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, làm rõ một số nội dung như sau:

1. Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi (hạng mục: Nhà làm việc, nhà thực hành, ứng dụng khoa học công nghệ và các hạng mục phụ trợ):

- Về điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư công:

+ Về phù hợp với kế hoạch: Nội dung này xin tiếp thu ý kiến của cơ quan thẩm tra và bổ sung: Trường Cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc – Quảng Ngãi là Trường nằm trong mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 theo Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh.

+ Số lượng học viên đào tạo đến năm 2025 và những năm tiếp theo được xây dựng dựa trên cơ sở kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp của địa phương được UBND tỉnh thống nhất với số lượng học viên đào tạo đến năm 2025 và những năm tiếp theo như báo cáo là phù hợp Luật Giáo dục nghề nghiệp và kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Về điều kiện đầu tư dự án theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công:

Hiện nay, cơ sở 2 tại Quốc lộ 24B có 14 phòng học đã được sử dụng hết cơ sở vật chất; cơ sở 3 tại thị xã Đức Phổ hiện một số hạng mục đã xuống cấp, chỉ đào tạo cho học viên sơ cấp nghề; cơ sở 1 tại 236 Hoàng Hoa Thám có 36 phòng học nhưng so với số lượng học viên hiện có của trường là 1.075 em không đủ số lượng phòng học để bố trí đảm bảo theo Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

- Về quy mô đầu tư:

+ Về khối nhà làm việc 03 tầng diện tích 1.200m²:

Số lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, viên chức và người lao động tại cơ sở 1 số 236 Hoàng Hoa Thám là 168 người với diện tích sử dụng tầng 1 của khối nhà hiệu bộ hiện có là 729m², trong đó: Ban Giám hiệu trường gồm: 01 Hiệu trưởng và 03 phó Hiệu trưởng; 04 Phòng chức năng và 04 Khoa chuyên môn gồm: Trưởng phòng 27 người, 01 Giám đốc trung tâm đào tạo lái xe, 84

chuyên viên và 52 nhân viên.

Căn cứ TCVN 9210:2012 Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế, để đảm bảo cho 168 cán bộ công nhân viên chức làm việc thì tổng diện tích làm việc cần xây dựng là 1.475m², hiện nay Nhà trường đang sử dụng 729m² trong khối nhà hiệu bộ kết hợp với phòng học và thực hành đã được xây dựng ở giai đoạn I. Do đó, diện tích phòng làm việc cần phải xây dựng đầu tư trong giai đoạn này là: $(1.475-729)=746\text{m}^2$. Căn cứ điểm a khoản 2 điều 6 NĐ152/NĐ-CP thì diện tích sử dụng chung bằng 50% diện tích làm việc (chưa kể diện tích cầu thang 76m²), vậy diện tích sàn xây dựng cho khối nhà làm việc được tính toán theo tiêu chuẩn trong khoảng $(1.022 \div 1.475)$. Do đó, lựa chọn thiết kế khối nhà 3 tầng làm việc với diện tích sàn xây dựng là 1.200m² là phù hợp.

- Về 03 hạng mục: Khối hội trường + thư viện (02 tầng, diện tích 1.400m²), khu phục vụ sinh hoạt (02 tầng, diện tích 900m²):

- Tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 27/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021, nguồn vốn ngân sách địa phương dự án Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi (hạng mục: Nhà làm việc, nhà thực hành, ứng dụng khoa học công nghệ và các hạng mục phụ trợ). Tuy nhiên, theo kiến nghị của Nhà trường tại Công văn 600/CĐVH ngày 01/7/2021 thì các hạng mục: Hội trường + Thư viện, khu phục vụ sinh hoạt (khu ký túc xá) chưa được đầu tư, nên nhà trường kiến nghị điều chỉnh các hạng mục này thuộc các hạng mục phụ trợ theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 27/4/2021.

- Trên cơ sở tổng số lượng học viên của trường là 1.075 học viên bậc Cao đẳng và bậc Trung cấp; số lượng CB, CNVC Nhà trường là 168 người (trong đó Ban giám hiệu 4 người; Giám đốc trung tâm đào tạo lái xe 01 người, Trưởng, phó phòng: 27 người; chuyên viên 84 người và nhân viên 52 người). Căn cứ TCVN 9210:2012 Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế, số lượng học viên và giáo viên của nhà trường hiện có. Sau khi rà soát các phòng đã nêu trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của khu phục vụ sinh hoạt đối chiếu với Thông tư 38/2018/TT-BLĐT BXH ngày 28/12/2018, nội dung này Ban Quản lý dự án đính chính lại như sau: Khu phục vụ sinh hoạt (ký túc xá) gồm có các phòng ở cho sinh viên nội trú, không có phòng nghỉ khách và phòng sinh hoạt chung. Tính toán lại diện tích khối hội trường + Thư viện (02 tầng diện tích 1400m²); Khối ký túc xá (02 tầng 900m²) với số lượng học viên và giáo viên của nhà trường hiện nay là phù hợp với Tiêu chuẩn TCVN 9210:2012 Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế.

Sau khi rà soát lại hạng mục Khu giáo dục thể chất hiện nay là chưa cần thiết phải đầu tư.

- Về việc mua sắm thiết bị:

Sau khi rà soát thiết bị được kê trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối chiếu với Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng

Ngãi, điều chỉnh lại như sau:

+ Thiết bị máy điều hoà và thiết bị văn phòng thành thiết bị xây dựng và thiết bị phục vụ hội trường, ký túc xá.

+ Các thiết bị phục vụ cho việc dạy học của nhà trường vẫn theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

* Quy mô đầu tư sau rà soát là: Khối nhà làm việc (03 tầng, diện tích 1.200m²); khối nhà thực hành (02 dãy 01 tầng, diện tích 2.200m²); khu phục vụ sinh hoạt (ký túc xá 02 tầng, diện tích 900m²); khối hội trường + thư viện (02 tầng, diện tích 1.295m²); nhà để xe (500m²); sân vườn, đường nội bộ ...; cấp điện, nước, PCCC; thiết bị.

* Tổng mức đầu tư sau rà soát: 68 tỷ đồng (giảm 02 tỷ đồng so với Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh).

- Về sự cần thiết đầu tư, mục tiêu đầu tư:

Sau khi đầu tư dự án thì phân đầu đến năm 2025 phát triển thành Trường Cao đẳng chất lượng cao, hoàn thiện cơ sở vật chất của trường.

2. Dự án Xây dựng hội trường thuộc trụ sở UBND tỉnh:

- *Sự phù hợp với quy hoạch:*

Dự án Xây dựng hội trường thuộc trụ sở UBND tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với Quy hoạch chung điều chỉnh xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030 tại Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- *Về quy mô, tổng mức đầu tư:*

+ *Tính toán, xác định quy mô đầu tư:* Tại bảng tính diện tích sàn xây dựng trong Báo cáo ĐXCĐT được tính diện tích cho từng phòng, từng tầng, còn diện tích sàn xây dựng tại Công văn số 1020 của Ban Quản lý dự án tính cho diện tích từng phòng họp của hội trường theo qui định và rà soát diện tích một số phòng phụ trợ cho phù hợp với nhu cầu thực tế khi đưa vào sử dụng, phương án thiết kế kiến trúc đã được Chủ tịch UBND tỉnh thông qua nhưng tổng diện tích sàn xây dựng của dự án không đổi 4.469,4m².

- *Về diện tích xây dựng của Dự án:*

Tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP của Chính phủ “Diện tích sử dụng chung trong trụ sở cơ quan làm việc, tổ chức tối đa bằng 50% tổng diện tích làm việc của các chức danh” chỉ áp dụng cho trụ sở làm việc để tính diện tích sử dụng chung. Tuy nhiên đây là dự án đầu tư xây dựng khối hội trường nhằm phục vụ cho việc tổ chức các hội nghị, họp trực tuyến và kết hợp với Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh, do đó trên cơ sở số biên chế của các cơ quan tỉnh như và tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc của các chức danh thuộc cấp tỉnh quy định chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ thì diện tích làm việc của các chức danh tính như sau:

Với tổng số biên chế các cơ quan khoảng 452 người và được tính toán với tổng diện tích làm việc của các chức danh là 4.997m². Với diện tích này thì diện tích sử dụng chung được tính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP là $4.997m^2 * 50\% = 2.498,5m^2$ là phù hợp với

quy định.

- Về diện tích chuyên dùng:

Theo phương án thiết kế kiến trúc sơ bộ đã được Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất thì tất cả các phòng hội trường 250 chỗ, 100 chỗ và 80 chỗ đều là phòng họp trực tuyến, định mức 1,8m²/chỗ ngồi, có bàn viết, nhưng không bao gồm sân khấu. Tuy nhiên, Phòng hội trường 100 chỗ ngồi ngoài phục vụ cho việc họp trực tuyến còn bố trí, lắp đặt các thiết bị trung tâm điều hành thông minh nhằm giám sát và phục vụ trực tuyến các hoạt động trên địa bàn tỉnh. Vì vậy diện tích vượt hơn so với định mức tính toán khoảng 82,4m² là để lắp đặt các thiết bị phục vụ họp trực tuyến.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP:

Tổng số lượng người sử dụng trong tòa nhà khoảng 430 người. Theo TCVN sẽ thiết kế chỗ để xe cho 85%-95% số người thì tương ứng 365-400 chỗ, định mức 3m²/xe/chỗ thì diện tích cần là 1095-1200m². Hiện tại thiết kế nhà để xe (trong tầng bán hầm) diện tích: 732,6m². Phần diện tích còn lại (362,4-645,5)m² để xe sẽ được bố trí tại khu vực để xe phía Đông bắc Trụ sở làm việc UBND tỉnh (Vì khi xây dựng Hội trường thì không còn hàng rào ngăn cách giữa Hội trường và Trụ sở làm việc UBND tỉnh) và giảm diện tích xây dựng nhưng vẫn đảm bảo khu vực để xe đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- Sự cần thiết xây dựng 06 phòng nghỉ và 01 khu giặt là:

Sau khi rà soát nội dung này sẽ được điều chỉnh thành phòng y tế và khu vực phục vụ chung phù hợp với nhu cầu thực tế cho các hoạt động của tỉnh.

- Về hạng mục Trung tâm điều hành thông minh:

Cơ sở pháp lý đề xuất đầu tư hạng mục Trung tâm điều hành thông minh: Nhằm kết nối điểm cầu Chính phủ với UBND tỉnh và các huyện, thị xã trên toàn tỉnh, đảm bảo điều hành và phục vụ cuộc họp trực tuyến giữa UBND tỉnh với Trung ương, UBND tỉnh với các đơn vị trực thuộc và Giám sát, điều hành chỉ tiêu kinh tế - xã hội; chỉ tiêu báo cáo, thống kê; Giám sát hiệu quả hoạt động của chính quyền; Giám sát quản lý, sử dụng đất đai; Giám sát, điều hành an ninh trật tự công cộng; an toàn giao thông; Tương tác, giao tiếp phục vụ công dân; Giám sát chất lượng môi trường; Giám sát, điều hành lĩnh vực y tế; lĩnh vực giáo dục; lĩnh vực du lịch và Giám sát thông tin trên Internet..;

Trung tâm điều hành thông minh trong dự án chỉ đầu tư thiết bị trên cơ sở khái toán kinh phí của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tại Công văn số 999/STTTT ngày 11/8/2021 và một số thiết bị, chi phí khác để đảm bảo vận hành hệ thống phục vụ trung tâm điều hành thông minh, chưa đưa ra danh mục cụ thể. Do đó khi dự án được phê duyệt chủ trương Ban quản lý dự án sẽ lập danh mục thiết bị trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Tiêu chuẩn, định mức làm căn cứ tính toán các hạng mục Phụ trợ, phục vụ, công cộng, kỹ thuật:

Dự án Xây dựng hội trường thuộc UBND tỉnh là dạng công trình hỗn hợp, được xây dựng độc lập không nằm trong khối trụ sở làm việc của UBND tỉnh. Vì vậy không áp các hạng mục Phụ trợ, phục vụ, công cộng, kỹ thuật áp

bằng “50% diện tích sử dụng”, phần này tính lại diện tích của các khu như sân đón; diện tích tản người; diện tích chiếm chỗ của cột, tường, hộp kỹ thuật, cầu thang và diện tích phục vụ kiến trúc.

- Về khái toán chi phí đầu tư xây dựng:

Theo qui định tại khoản 1 điều 29 tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 qui định: Nhà làm việc hoặc tài sản gắn liền với đất phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan nhà nước có tài sản (Thanh tra tỉnh) lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản công và thực hiện bán đấu giá theo qui định. Vì vậy sau khi dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, chủ đầu tư sẽ phối hợp với cơ quan nhà nước có tài sản (Thanh tra tỉnh) thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản theo qui định.

- Về công năng sử dụng Hội trường 250 chỗ ngồi có trùng lặp với công năng sử dụng của Trung tâm Hội nghị tỉnh đang thực hiện chuẩn bị đầu tư:

Về mục tiêu sử dụng Hội trường 250 chỗ ngồi là nhằm phục vụ cho việc tổ chức các cuộc họp thường kỳ, đột xuất, kết hợp với trung tâm điều hành thông minh của tỉnh còn mục tiêu sử dụng của Trung tâm Hội nghị và Triển lãm tỉnh là nhằm phục vụ cho việc tổ chức các hội nghị cấp quốc gia, đảng cai hội nghị, hội thảo khu vực Duyên hải Nam trung Bộ, miền Trung và Tây Nguyên; tổ chức những hội thảo lớn về kinh tế, văn hóa, xã hội, Đại hội Đảng, xây dựng chính quyền, khoa học - công nghệ; Tổ chức triển lãm, hội chợ, gắn với hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá sản phẩm... Vì vậy công năng sử dụng của 02 dự án này là không trùng lặp với nhau.

3. Điều chỉnh chủ trương Dự án Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mỹ Khê:

- Về lý do điều chỉnh chủ trương đầu tư:

Thực hiện nội dung Thông báo số 259/TB-UBND ngày 17/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh liên quan đến xử lý vướng mắc đối với dự án Khu du lịch biển Mỹ Khê, theo đó Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất đầu tư bổ sung tuyến đường nối từ cầu Kinh Giang đến tuyến đường ven biển (đã đầu tư hoàn thành) để từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại Khu du lịch Mỹ Khê, góp phần thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân và du khách đến vui chơi, giải trí tại bãi biển Mỹ Khê và tạo hạ tầng giao thông kết nối liên thông từ cầu Kinh Giang đến tuyến đường ven biển sau khi dự án Khu du lịch biển Mỹ Khê hoàn thành đưa vào sử dụng. Hiện nay, Ban Quản lý dự án đã hoàn chỉnh các thủ tục liên quan, toàn bộ phần diện tích đất để xây dựng hạng mục bổ sung đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi đất của Nhà đầu tư và giao Ban Quản lý dự án sử dụng để đầu tư các hạng mục này tại Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 nên việc đầu tư bổ sung tuyến đường nối từ bờ Đông sông Kinh với tuyến đường ven biển nêu trên là đảm bảo phù hợp theo đúng Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phần còn lại của xã Tịnh Khê và xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 19/01/2021.

-Việc bổ sung tuyến đường là cần thiết khi chuyển tuyến đường D15

thành đường giao thông nội bộ riêng cho dự án của Công ty Cổ phần biệt thự nghỉ dưỡng Mỹ Khê:

Trong quá trình lập, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phần còn lại của xã Tịnh Khê và xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi, ý kiến cộng đồng dân cư nêu tại Báo cáo số 170/BC-UBND ngày 13/10/2020 của UBND xã Tịnh Khê có kiến nghị “vấn sử dụng tuyến đường giao thông Đông – Tây hiện hữu (D15) là đường dùng chung (không là đường nội bộ dành riêng cho dự án của Nhà đầu tư)” Sở Xây dựng đã thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phần còn lại của xã Tịnh Khê và xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi tại Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 19/01/2021, trong đó có lưu ý quá trình lập điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch biển Mỹ Khê mới xác định tuyến đường D15 là đường dùng chung hay là đường nội bộ dành riêng cho dự án của Nhà đầu tư. Hiện nay, Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch biển Mỹ Khê đang triển khai lập quy hoạch và chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Vì vậy, việc đầu tư bổ sung tuyến đường nối từ cầu Kinh Giang đến tuyến đường ven biển là phù hợp với Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phần còn lại của xã Tịnh Khê và xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi được UBND tỉnh duyệt tại Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 19/01/2021; còn việc chuyển tuyến đường D15 thành đường giao thông nội bộ riêng cho dự án của Nhà đầu tư sẽ được cấp thẩm quyền xem xét quyết định trong quá trình lập điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch biển Mỹ Khê.

- Về phù hợp với các quy hoạch có liên quan:

Cơ quan thẩm định xin tiếp thu và bổ sung nội dung này như sau: Dự án phù hợp theo Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phần còn lại của xã Tịnh Khê và xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi được UBND tỉnh tại Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 19/01/2021.

- Về quy mô đầu tư:

Về vị trí hướng tuyến và quy mô mặt cắt ngang của tuyến đường đầu tư bổ sung dự án Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mỹ Khê do Ban Quản lý dự án đề xuất là đảm bảo theo đúng nội dung Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 259/TB-UBND ngày 17/10/2019 và phù hợp với quy hoạch được duyệt.

Đối với đoạn kết nối với tuyến đường ven biển khoảng 100m (Đoạn thuộc tuyến đường nội bộ phía Đông của dự án Khu du lịch biển Mỹ Khê trước đây, hiện nay đã được Quy hoạch là đường dân sinh thuộc hạ tầng giao thông Khu du lịch Mỹ Khê) đã có mặt cắt ngang lòng đường hiện trạng là 10,5m (theo quy hoạch là 15,5m), nên đoạn này chỉ đầu tư bổ sung phần vỉa hè phía khu dân cư rộng 3m theo thực tế.

4. Dự án Chuyển đổi số hoạt động cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; xây dựng kho dữ liệu số phục vụ phát triển kinh tế số:

- Việc đề nghị quyết định chủ trương đầu tư Dự án chuyển đổi số khi Đề án này chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Trong Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 20/01/2021 thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 27/11/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Sở Thông tin và Truyền thông được giao nhiệm vụ xây dựng “Đề án xây dựng và phát triển chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Tại Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh Ban hành Chương trình công tác năm 2021 của UBND tỉnh đã đề ra nhiệm vụ “Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030”, “Đề án xây dựng và phát triển chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Sở Thông tin và Truyền thông đang tham mưu, thực hiện.

Dự án chuyển đổi số được lập cơ bản phù hợp với Chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và các kế hoạch có liên quan của ngành được UBND tỉnh phê duyệt; trong đó có Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

Vì vậy, đề chủ động trong việc tổ chức thực hiện các nội dung cụ thể hóa Nghị quyết Đảng bộ tỉnh; kính trình HĐND tỉnh thống nhất chủ trương đầu tư dự án và giao UBND tỉnh cho phép chủ đầu tư lập hồ sơ dự án và chỉ phê duyệt khi Đề án được Ban Thường vụ thông qua.

- Rà soát, điều chỉnh cho thống nhất về tên dự án, mục tiêu, quy mô đầu tư:

Việc chọn lĩnh vực hoạt động của cơ quan chuyên môn cấp huyện để thực hiện tại dự án bởi các yếu tố:

+ Khả năng tự đầu tư, thực hiện đối với UBND cấp huyện tính đến thời điểm hiện nay là rất khó khăn.

+ UBND cấp huyện và xã là cấp chính quyền cơ sở, việc xây dựng công cụ hoạt động sẽ nâng cao năng lực, có ý nghĩa quan trọng đối với hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

+ Xây dựng một hệ thống dùng chung cho 13 khối UBND cấp huyện, 173 UBND cấp xã là sự đầu tư có tính đột phá dựa trên tính chất tương tự, giống nhau về nghiệp vụ.

Trong khi đối với cấp sở, ban ngành:

+ Khả năng tự thực hiện đối với cấp sở, ban ngành là phù hợp hơn về năng lực, với sự tham gia hỗ trợ từ bộ chuyên ngành (tài chính, nhân lực, các HTTH/CSDL và phần mềm chuyên ngành).

+ Các sở ban ngành đã và đang đề xuất nội dung để thực hiện.

+ Nghiệp vụ ở mỗi sở, ban, ngành có tính khác nhau.

Với nội dung đề xuất, có thể giữ nguyên tên gọi và giới hạn mục tiêu, phạm vi, qui mô đầu tư đối với dự án.

- Theo Kế hoạch số 151/KH-UBND kinh phí thực hiện là nguồn chi

thường xuyên:

Dự án chuyên đổi số hoạt động cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; xây dựng kho dữ liệu số phục vụ phát triển kinh tế số” đề xuất tại Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 21/12/2020, sử dụng nguồn Chi đầu tư phát triển (điểm 9, khoản V.1, mục V, Phụ lục kèm theo).

- *Nhiệm vụ tại khoản 3, mục IV (Kế hoạch 151/KH-UBND): Số hóa Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính theo Nghị định 45/2020/NĐ-CP*

+ Đây là nội dung số hóa theo Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Nội dung số hóa đề xuất tại dự án này chỉ là phạm vi triển khai thí điểm theo Kế hoạch số 120/KH-UBND, không bao gồm toàn bộ.

- *Nhiệm vụ tại khoản 4, mục IV (Kế hoạch 151/KH-UBND): Kho kết quả Giải quyết Thủ tục hành chính và Dịch vụ công Cấp bản sao điện tử (triển khai Nghị định 45/2020/NĐ-CP):*

+ Đây là hạng mục cần thiết, đầu tiên cần có để triển khai Nghị định 45/2020/NĐ-CP; triển khai Nghị định 45/2020/NĐ-CP là quan trọng, cần thiết, cần ưu tiên để thực hiện.

+ Tuy nhiên cho đến nay, khả năng bố trí nguồn chi thường xuyên để thực hiện là khó khăn, do đó đề xuất lồng ghép, đưa vào thực hiện tại Dự án.

- *Nhiệm vụ tại điểm 6, khoản V.1, mục V (Kế hoạch 151/KH-UBND): Phát triển các ứng dụng chuyên ngành, liên ngành cấp tỉnh dựa trên hệ CSDL ngành, liên ngành; phát triển CSDL và phần mềm QLNN chuyên ngành cấp huyện:*

+ Đây là nội dung tin học hóa (hay chuyên đổi số) hoạt động của các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện.

+ Như phân tích ở trên, khả năng đầu tư, thực hiện đối với UBND cấp huyện là khó khăn; cần ưu tiên để thực hiện và thực hiện chung cho 13 khối UBND cấp huyện, 173 UBND cấp xã.

- *Nhiệm vụ tại điểm 2 khoản V.2 Mục V (Kế hoạch 151/KH-UBND): Vận hành, phát triển Hệ thống Một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến (thuê dịch vụ)*

+ Nhiệm vụ do Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện, với nguồn chi thường xuyên chi trả hằng năm cho việc thuê hệ thống đang vận hành tại địa chỉ motcua.quangngai.gov.vn

+ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư không bao gồm nội dung này. Việc đề xuất xây dựng ứng dụng di động cho tổ chức và công dân là một hạng mục độc lập, hướng đến việc tổ chức và công dân sử dụng 01 app để kết nối đến nhiều hệ thống do các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi xây dựng, vận hành để thực hiện các dịch vụ hành chính, dịch vụ thông tin do cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi cung cấp.

- *Nhiệm vụ tại điểm 3 khoản V.2 Mục V (Kế hoạch 151/KH-UBND):
Cung cấp dữ liệu mở cho người dân bằng kết nối CSDL/Hệ thống thông tin ngành với Cổng dữ liệu mở*

+ Nhiệm vụ này không đề xuất kinh phí; được thực hiện bằng cách, khi xây dựng, vận hành, phát triển các CSDL/Hệ thống thông tin, các cơ quan chủ trì thực hiện cung cấp dữ liệu mở để tổ chức và công dân khai thác, được thực hiện bởi phương thức kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số theo tinh thần Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

+ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư không bao gồm nội dung này. Tổ chức và công dân có thể thực hiện khai thác thông qua môi trường web/internet hoặc bằng ứng dụng di động (như mô tả trên).

- *Cơ sở đề xuất lựa chọn ưu tiên đầu tư ở cấp huyện (có phù hợp với định hướng ưu tiên theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*

Tám lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg mà Báo cáo Thẩm tra của HĐND tỉnh đề cập có tính chất hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại (mục 3, 4, 5, 6, 8), quản lý (mục 7), hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội về y tế, giáo dục (mục 1, 2).

Hiện nay, ngoài việc tham gia các ứng dụng dùng chung do Sở ban ngành thuộc tỉnh, các cơ quan thuộc Bộ ngành Trung ương chủ trì, thì việc tin học hóa (hay chuyển đổi số) hoạt động của UBND cấp huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tại Quảng Ngãi là chưa được thực hiện. Việc chọn lựa nội dung này để đầu tư là có tính đột phá (thực hiện đồng loạt tại Khối UBND của 13 huyện, thành phố, thị xã; 173 xã/phường/thị trấn) và nội dung này vẫn thuộc định hướng của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 (mục V. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính phủ số).

- *Dự án có đảm bảo tính đồng bộ và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số 151/KH-UBND của UBND tỉnh:*

Việc ưu tiên thực hiện tin học hóa/chuyển đổi số hoạt động cơ quan hành chính Nhà nước cấp huyện là đảm bảo tính đồng bộ và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số 151/KH-UBND của UBND tỉnh do: Nhóm nhiệm vụ phát triển hạ tầng vẫn tiếp tục đầu tư phát triển, trong đó một số hạ tầng liên quan trực tiếp đến hệ thống đầu tư tại dự án này (chủ yếu là cụm thiết bị máy chủ), khi xây dựng phát triển, hệ thống đầu tư tại dự án này sẽ được chuyển đổi, vận hành trên hạ tầng mới; Nhóm hệ thống nền tảng, hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu khi xây dựng, ứng dụng sẽ được tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống này; Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư thực hiện nhiều nhiệm vụ tại Kế hoạch số 151/KH-UBND.

- *Nghiên cứu, điều chỉnh việc phân rã hệ thống theo chức năng các phòng, ban cho phù hợp theo hướng bao quát, ưu tiên tập trung vào những lĩnh vực cần thiết:*

Hệ thống được xây dựng trên quan điểm của Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0, theo đó chức năng của hệ thống được thiết kế theo miền nghiệp vụ, có tính chất độc lập với tên gọi của các phòng ban chuyên môn cấp huyện hiện có. Thiết kế này sẽ đảm bảo yếu tố thay đổi khi nhập/tách tổ chức hoặc thay đổi chức năng của phòng ban chuyên môn cấp huyện; do đó đảm bảo tính bao quát theo ý kiến tại Báo cáo thẩm tra. Việc mô tả theo nghiệp vụ của Phòng ban hiện nay chỉ là cách mô tả dễ hình dung, gọi nhớ.

5. Dự án Xây dựng hệ thống đài truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT viễn thông:

- Về tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử:

Việc triển khai Dự án Hệ thống Đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông thực hiện theo Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; Công văn số 1273/BTTTT-TTCS ngày 28/4/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn về yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin nguồn trung ương và Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh (Phiên bản 1.0). Do đó, việc triển khai này tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ và Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh hiện hành.

- Về quy mô đầu tư dự án:

Hiện nay, tỷ lệ phủ sóng truyền thanh của tỉnh Quảng Ngãi là trung bình 65%, tương ứng với 2.801 cụm loa (đều sử dụng công nghệ sóng FM). Để đầu tư mới hoàn toàn và phủ sóng 100% khu dân cư trên toàn tỉnh cần đầu tư 4.730 cụm loa (tương ứng với 165 tỷ đồng). Tuy nhiên, nếu triển khai đầu tư mới 100% sẽ rất lãng phí những thiết bị đã đầu tư và nguồn lực rất lớn. Do đó, Dự án triển khai theo hướng lập khung chuẩn để tiết kiệm chi phí đầu tư, phát huy hiệu quả và mang tính kế thừa như sau: đầu tư Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh để quản lý tập trung toàn bộ thiết bị truyền thanh sử dụng công nghệ IP trong toàn tỉnh (thiết bị của nhà sản xuất nào tuân thủ tiêu chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ được kết nối vào hệ thống); ưu tiên đầu tư 985 cụm loa sử dụng công nghệ IP tại các Khu dân cư chưa được đầu tư; tại 173 xã, phường thị trấn và 13 huyện, thị xã, thành phố được trang bị máy tính và kết nối về Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh để thực hiện quản lý, phát thanh các chương trình... Như vậy, việc đầu tư này hoàn toàn không lãng phí vì các cụm loa hiện có vẫn tiếp tục duy trì hoạt động.

- Về tiêu chuẩn, định mức máy móc thiết bị chuyên dùng:

Theo Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 24/12/2019, danh mục thiết bị chuyên dụng của Sở Thông tin và Truyền thông có mục: Máy chủ ảo hóa. Các máy chủ sử dụng trong Dự án Truyền thanh IP là các máy chủ điều sử dụng công nghệ ảo hóa, do đó đã có trong danh mục; đối với các cụm loa phát thanh sử dụng công nghệ IP chưa có trong danh mục, thời gian đến chủ đầu tư sẽ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính trình Chủ tịch UBND tỉnh để xem xét, bổ sung.

6. Dự án Nâng cấp Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi (Đầu tư trụ sở II, xã Nghĩa Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi):

- Về sự phù hợp với quy hoạch:

Theo Quyết định số 1520/QĐ-LĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội phê duyệt quy hoạch mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2025; theo đó, tại phụ lục 04 kèm theo Quyết định này tỉnh Quảng Ngãi được đưa vào quy hoạch Trung tâm phục hồi chức năng người tâm thần và giáo dục lao động xã hội (*tức trụ sở II của Trung tâm Công tác xã hội tỉnh hiện nay*) với quy mô thiết kế từ 300 - 500 người; quy hoạch: Xây mới; lộ trình thực hiện giai đoạn 2016 - 2020.

Do đó, việc đầu tư dự án nâng cấp Trung tâm Công tác xã hội tỉnh (*trụ sở II*) là phù hợp vì đã được đưa vào quy hoạch Trung tâm phục hồi chức năng người tâm thần và giáo dục lao động xã hội từ năm 2015.

- Về đối tượng đầu tư công:

Trung tâm Công tác xã hội được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội và thực hiện chức năng nhiệm vụ là chăm sóc, nuôi dưỡng, điều dưỡng và phục hồi chức năng cho đối tượng là người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí sớm hòa nhập với cộng đồng; đồng thời theo Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 20/7/2020, UBND tỉnh đã giao cho Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh đối với người bệnh tâm thần không đủ điều kiện chăm sóc, quản lý tại gia đình có thể gây nguy hiểm cho cộng đồng. (*Chỉ tiêu: Năm 2021, Tiếp nhận 30 đối tượng; Từ năm 2022 trở đi tiếp nhận 50 đối tượng/năm*).

Như vậy việc đầu tư, nâng cấp Trung tâm Công tác xã hội- Trụ sở 2 là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm cũng như đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ hiện nay của tỉnh giao; đồng thời phù hợp với Quy hoạch mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 – 2025 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã phê duyệt trong đó có tỉnh Quảng Ngãi.

- Về quy mô, tổng mức đầu tư dự án:

+ Đối với Trẻ em tự kỷ hiện đang được nuôi dưỡng chăm sóc tại Trung tâm Công tác xã hội- Trụ sở 1 (*tại Phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi*); Trụ sở 2 (*tại Xã Nghĩa Kỳ - huyện Tư Nghĩa*) đang chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tâm thần, rối nhiễu tâm trí và đối tượng ma túy. Do đó, việc tính toán tại Trụ sở 2 không có đối tượng Trẻ em tự kỷ là phù hợp với đối tượng của Chương trình trợ giúp xã hội theo Quyết định số 1929/QĐ-TTg.

+ Về xây dựng mới khối nhà hành chính:

Căn cứ theo Thông tư 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội Hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình tiêu chuẩn về trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội. Với quy mô đầu tư của dự án tính toán trên cơ sở dự kiến tổng số đối tượng là 300, tổng số nhân viên cần có của Trụ sở 2 là 88 nhân viên, thì diện

tích cần thiết của khối nhà hành chính là 980m², hiện khối nhà hành chính đã có là 365m² (Nhà số 06) cần sửa chữa, nâng cấp lại để sử dụng; khối nhà hành chính cần xây mới là 615 m² (Nhà số 7A). Trong quá trình tính toán cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã có thiếu sót, điều chỉnh như sau:

Nhà hành chính 02 tầng hiện có (Nhà số 6) đề nghị sửa chữa, nâng cấp để tiếp tục bố trí làm việc.

Xây dựng mới Nhà hành chính 02 tầng (Nhà số 7A) với diện tích 600 m² là phù hợp với định mức nhân viên và quy trình tiêu chuẩn về trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội theo Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH.

Khối nhà tiếp nhận và phân loại đối tượng là cần thiết trong quá trình sử dụng. Tuy nhiên, tại Thông tư 33/2017/TT-BLĐTBXH không qui định loại nhà này. Vì vậy, điều chỉnh không tính toán riêng diện tích cho nhà này và sẽ được tính chung trong tổng diện tích sàn dành phục vụ đối tượng.

+ Điều chỉnh trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư là tính toán lại diện tích phòng ở cho đối tượng với tiêu chuẩn 8m²/đối tượng để đúng với Quy định tại khoản 2, Điều 24 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- *Về sự cần thiết xây dựng mới Nhà đa năng:* Theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất của cơ sở trợ giúp xã hội quy định tại Điều 24 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP và khoản 2 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH thì không có loại nhà này; điều chỉnh trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư là không tính toán Nhà đa năng mà sẽ sắp xếp các hoạt động của loại nhà này trong các hạng mục được sửa chữa như Nhà hội trường, Nhà dạy nghề và phục hồi chức năng...

- *Về quy mô đầu tư:* Trên cơ sở các nội dung đã trình bày nêu trên, dự án sẽ có sự thay đổi về quy mô và tổng mức đầu tư. Cụ thể như sau:

Xây dựng mới các khối nhà với diện tích sàn khoảng 5.360m²; sửa chữa cải tạo một số khối nhà với diện tích sàn khoảng 1.435m²; các hạng mục phụ trợ và thiết bị.

Tổng mức đầu tư khoảng 60 tỷ đồng (giảm 2,5 tỷ đồng so với Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh).

- *Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:*

Sở Lao động- Thương binh và Xã hội đã nhiều lần làm việc và đặt vấn đề với Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội và các Vụ. Cục liên quan (Vụ Kế hoạch tài chính, Cục Bảo trợ xã hội) nên vấn đề về vốn đầu tư từ Chương trình trợ giúp xã hội theo Quyết định số 1929/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho dự án này là có khả thi.

7. Dự án Xây dựng bến, bể, trụ lấy nước chữa cháy trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi và Khu kinh tế Dung Quất:

- *Sự phù hợp với quy hoạch có liên quan:*

Dự án phù hợp quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Riêng vị trí xây dựng bến, bể

PCCC trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất sẽ cập nhật các vị trí xây dựng bến, bể PCCC vào đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

- Về quy mô đầu tư:

+ Theo ý kiến của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Quảng Ngãi, đối với các trụ lấy nước cần sửa chữa, hiện nay Công ty đã thay thế lắp đặt mới một số trụ. Xét thấy các trụ hiện có thuộc tài sản của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Quảng Ngãi nên thống nhất loại các trụ lấy nước cần sửa chữa khỏi quy mô đầu tư dự án.

+ Việc đầu tư các bể, trụ lấy nước từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc các Dự án Khu dân cư đầu tư ngoài ngân sách nhà nước như: Khu dân cư Bàu Cỏ, Khu dân cư Sơn Tịnh, KCN Sài Gòn - Dung Quất... thống nhất không đầu tư bể, trụ lấy nước tại các vị trí này.

+ Về việc bảo đảm thực hiện đúng quy định tại Khoản 1 Mục III Thông tư liên tịch số 04 và Điều 59 Nghị định 117/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngày 31/8/2021, Chủ đầu tư đã phối hợp Công ty cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Quảng Ngãi kiểm tra thực tế, tại các tuyến đường hiện nay chưa có hệ thống cấp nước, thống nhất loại các trụ lắp đặt mới theo quy hoạch khỏi quy mô đầu tư dự án, chỉ đầu tư lắp đặt các trụ lấy nước ở các tuyến đường bảo đảm luôn có nước với áp lực tối thiểu theo quy định. Tổng số trụ lấy nước lắp đặt mới sau khi điều chỉnh là 38 trụ (quy mô dự án còn lại 84 công trình), tổng mức đầu tư dự án sau khi điều chỉnh khoảng 43 tỷ đồng (giảm 02 tỷ đồng so với Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh).

Trường hợp cắt giảm phần lắp đặt trụ lấy nước trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi thì tổng mức đầu tư là 40,5 tỷ đồng.

- *Nguồn vốn đầu tư:* Theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Mục IV Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT-BXD-BCA thì đầu tư bến, bể, trụ lấy nước PCCC thuộc trách nhiệm của công ty cấp, thoát nước, theo đó: Kinh phí đầu tư các hạng, trụ lấy nước PCCC, bể chứa nước tại các khu dân cư được tính vào tổng mức đầu tư để xác định giá nước sạch; kinh phí đầu tư bến, bãi phục vụ cho xe chữa cháy lấy nước ở các ao, hồ, sông, suối, kênh... đưa vào dự toán chi phí đầu tư xây dựng, cải tạo hạ tầng hàng năm. Việc đầu tư các hạng, trụ lấy nước PCCC, bể chứa nước tại các khu dân cư, bến lấy nước thuộc nội dung đầu tư về cơ sở hạ tầng để bảo đảm cho công tác PCCC (giống như các cơ sở hạ tầng khác như giao thông, thủy lợi,... phục vụ dân sinh).

Dự án này không thuộc phạm vi điều chỉnh Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Nghị định này quy định về việc bảo đảm cho hoạt động của lực lượng của lực lượng Cảnh sát PCCC.

Hiện nay, công tác bảo đảm an toàn về PCCC là cấp thiết nhưng cơ sở hạ tầng về cấp nước phục vụ cho công tác chữa cháy chưa đáp ứng. Việc đầu tư xây dựng bến, bể, trụ lấy nước PCCC đảm bảo theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của UBND tỉnh Quảng

Ngãi cần có nguồn kinh phí rất lớn, nếu để cho Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi (*đã cổ phần hóa thành doanh nghiệp tư nhân*) thực hiện thì chưa biết khi nào sẽ thực hiện, chi phí đầu tư được tính vào tổng mức đầu tư để xác định giá nước sạch, làm tăng giá thành.

Do đó, kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc đầu tư dự án từ nguồn ngân sách tỉnh.

8. Dự án Cầu và đường nối từ Trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh đến huyện Tư Nghĩa (cầu Trà Khúc 3):

- *Về phù hợp với các quy hoạch:*

Theo báo cáo của UBND huyện Tư Nghĩa tại Công văn số 2002/UBND ngày 16/8/2021 và của UBND huyện Sơn Tịnh tại Công văn số 1399/UBND ngày 05/8/2021 thì hiện nay các địa phương đã cập nhật vào các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch vùng, quy hoạch nông thôn mới và đang hoàn thiện các thủ tục để phê duyệt. Đồng thời, dự án thực hiện phù hợp theo quy hoạch giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cục bộ tại Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 13/7/2021.

- *Về quy mô đầu tư:* Theo Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cục bộ Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã xác định công trình là đường phố chính đô thị thứ yếu cấp II.

- *Về khoảng cách giữa hai điểm đầu nối :* Theo quy hoạch điểm đầu nối vào Quốc lộ 24B đoạn qua Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh (mới) được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại 240/QĐ-UBND ngày 25/02/2014 thì đoạn qua Trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh (mới) có 02 điểm đầu nối là tại lý trình Km26+650 (T,P) và tại lý trình Km27+900 (T,P), trong đó điểm đầu nối tại lý trình Km27+900 là nút giao đường N4 theo đồ án Quy hoạch chung Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh (mới) được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 18/7/2013. Tiếp theo đó, UBND tỉnh đã có Công văn số 155/UBND-CNXD ngày 13/01/2015 đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam điều chỉnh điểm đầu nối từ lý trình Km26+650 (T,P) về lý trình Km27+000 (T,P) và bổ sung điểm đầu nối vào Quốc lộ 24B tại lý trình Km29+270 và đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam thống nhất tại Công văn số 587/TCĐBVN-ATGT ngày 02/02/2015. Như vậy, quy hoạch đầu nối vào Quốc lộ 24B đoạn qua địa bàn Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh (mới) tại các lý trình: Km27+000 (T,P), Km27+900 (T,P), Km29+270 (T,P).

Hiện nay, huyện Sơn Tịnh đã đề xuất bỏ đường N4 để kéo dài các tuyến đường ngang D9, D11 đến đường dẫn cầu Trà Khúc 3; sau khi điều chỉnh đồ án Quy hoạch Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh (mới) sẽ điều chỉnh vị trí đầu nối vào Quốc lộ 24B tại lý trình Km27+900 (T,P) về lý trình Km28+033 của đường dẫn cầu Trà Khúc 3. Như vậy, điểm đầu nối vào Quốc lộ 24B là phù hợp về khoảng cách và theo đúng dự kiến đồ án Quy hoạch

Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh (mới) đang được UBND huyện Sơn Tịnh điều chỉnh, sau khi quy hoạch vùng được cấp thẩm quyền phê duyệt và sẽ được thỏa thuận với Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Trên đây là ý kiến giải trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư về chủ trương đầu tư các dự án; kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐTTĐGS.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Mỹ Ái